

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	15	0		18	0	
2		CLI+PVD2+PVD3	7:25	3+2+16	0+0+0		1+2+16	0+0+0	
3		TD1+TD3	7:25	7+15	0+0		7+15	0+0	
4		MRM+BK6+TTC2	9:25	19+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 3 bk6-ttc2
5		CLO+TD1	9:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
6		AMD+TD5+MRM	11:25	6+12+2	0+0+0		1+10+11	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:36
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HHai - Nam	ETA: 10:46
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	27-28	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
2	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	36-37	2	11		61	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	39	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HAI SƠN	TD2	31	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	34	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	29	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	35	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MINH	TD2	33	1	10	60	63	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ CHI CÔNG	TD2	38	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TÀI-PVD	TD2	26	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VŨ HÙNG-PVDT	TD2	40-41	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THANH NHẬT	TD2	42	1	5		82	GETRACO	Vietnamese
14	VŨ NHẬT HOÀNG PHÚC	TD2	43	1	6		67	GETRACO	Vietnamese
15	HOÀNG MINH TÂN	TD2	32	1	7		80	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	18	97	1.052	60	18		
TOTAL		15	18	97	1.052	60	18		
WEIGHT KG				97	1.052	60			

GRAND TOAL: 1.209 KGS

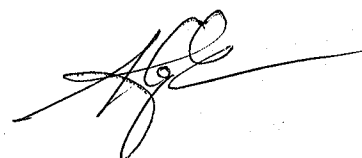
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: CLI - PVD2 - PVD3	CREW: TTrung - HUNG - THU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHOROSHENKOV A.A.	CLI	44	1	3		84	KH-THAC	Russian
2	DUCHENKO A.L.	CLI	29,45	2	8		128	KH-THAC	Russian
3	KARPENKO B.A	CLI	30	1	4		84	KH-THAC	Russian
4	YUKHIMCHUK A.G.	PVD2	93	1	10		85	KH-THAC	Russian
5	VŨ ĐỨC SANG	PVD2	92	1	12	23	68	KH-THAC	Vietnamese
6	VO NHU THINH	PVD3	11-12	2	12		70	ISOS	Vietnamese
7	MAI NHÂN DƯƠNG	PVD3	16-17	2	13		74	PVDWS	Vietnamese
8	DOAN VAN HUNG	PVD3	25	1	5		64	PVD OFFS	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HUNG	PVD3	24	1	10		78	PVD OFFS	Vietnamese
10	NGUYEN SY HIEU	PVD3	18	1	5		74	PVD OFFS	Vietnamese
11	HOANG DINH VINH	PVD3	13	1	7	50	78	PVD OFFS	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUANG	PVD3	14	1	7		78	PVD OFFS	Vietnamese
13	VŨ THẾ DUNG	PVD3	23	1	6		64	PVD OFFS	Vietnamese
14	ĐÀO HAI TUNG	PVD3	26	1	4		76	PVD OFFS	Vietnamese
15	PHẠM VĂN NGOẠT	PVD3	22	1	5		65	PVD OFFS	Vietnamese
16	TÔ BA THỊNH	PVD3	21	1	5		68	PVD OFFS	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC QUY	PVD3	15	1	5		69	PVD OFFS	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THE	PVD3	19	1	5		63	PVD OFFS	Vietnamese
19	TRAN VAN KHANH	PVD3	20	1	4		60	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN HUY	PVD3	27-30	4	19		69	MMV	Vietnamese
21	PHẠM THANH ĐỒ	PVD3	31-32	2	20		75	MMV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

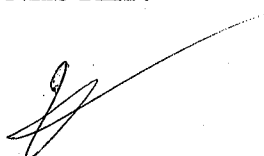
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	3	4	15	296	0	1		
2	PVD2	2	2	22	153	23	5		
3	PVD3	16	22	132	1.125	50	16		
TOTAL		21	28	169	1.574	73	22		
WEIGHT KG				169	1.574	73			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

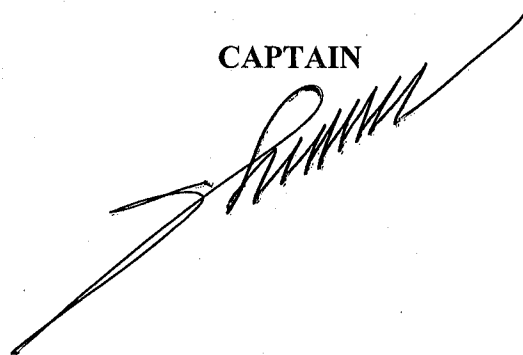
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2021	TO: TD1 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - MQUÂN	ETA: 09:15
VANG-1		- Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	20	1	5	25	70	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN QUY	TD1	25	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
3	VU TU NAM	TD1	21	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HUY TOAN	TD1	26	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN PHONG	TD1	23	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	22	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN GIANG	TD1	24	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
8	KOSHELEV P.S	TD3	20-21	2	15		90	KHOAN	Russian
9	PHAM VIET DUNG	TD3	29-30	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VIET THANG	TD3	22	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN MANH-PVD	TD3	28	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG TUAN NAM-PVDT	TD3	27	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH NHAN	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN NGHIA	TD3	24	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
15	LE SY HUNG	TD3	26	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THANH	TD3	25	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG XUAN LUU	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
18	LE TRONG TUYEN	TD3	17	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN SON HAI	TD3	18	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN SANG	TD3	19	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DUY KHIEM	TD3	23	1	11		70	D-HANH	Vietnamese
22	PODYMОВ DMITRY	TD3	58-59	2	7		144	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	7	20	468	25	7		
2	TD3	15	16	90	1.176	0	15		
TOTAL		22	23	110	1.644	25	22		
WEIGHT KG				110	1.644	25			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2021	TO: MRM - BK6 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TTrung - HUNG - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ASKAROV DENIS	MRM	27	1	10		85	XNK&SG	Russian
2	PIMAKIN OLEG	MRM	13	1	8		110	AMNGR	Russian
3	KICHEV ALEXEY	MRM	19	1	7		69	AMNGR	Russian
4	SOLODUKHIN ROMAN	MRM	16	1	8		83	AMNGR	Russian
5	ZGONIK VADIM	MRM	14	1	4		90	AMNGR	Russian
6	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	11-12	2	17		80	AMNGR	Russian
7	OGANIAN GRIGORII	MRM	24	1	9		90	AMNGR	Russian
8	GRITCENKO VLADIMIR	MRM	22-23	2	7		75	AMNGR	Russian
9	NIKOLAENKO VADIM	MRM	20	1	13		98	AMNGR	Russian
10	IAREMCHENKO TARAS	MRM	21	1	5		90	AMNGR	Russian
11	LELNIOV ANDREI	MRM	15	1	9		89	AMNGR	Russian
12	ZHESTKOV IGOR	MRM	18	1	8		105	AMNGR	Russian
13	ĐO ĐỨC HIỆU	MRM	29	1	6		55	MINH MINH	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ ĐẠT	MRM	26	1	7		74	PVD	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MẠNH	MRM	25	1	9		60	PVD	Vietnamese
16	VĂN ĐỨC CHUNG	MRM	17	1	5		75	PVD	Vietnamese
17	BÌNH NGUYỄN, THANH	MRM	28	1	5		75	OSC	Vietnamese
18	TRƯỜNG NGUYỄN, VĂN	MRM	30	1	11		68	OSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	18	20	148	1.471	0	19		CHUYỂN 3 PAX BK6 SANG TTC2
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	TTC2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	20	148	1.471	0	19		
WEIGHT KG				148	1.471	0			

GRAND TOTAL: 1.619 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: CLO - TD1	CREW: Phong - XTrường - MQUÂN -	ETA: 11:15
VANG-2		Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUANG HIEN	CLO	80-81	2	7		63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HUNG	CLO	86	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHOA	CLO	85	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
4	PHUNG BA TUAT	CLO	91	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN HAI-PVD	CLO	93	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	DO TRUONG GIANG	CLO	83	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	VU MANH HUNG	CLO	87	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
8	DAU TRONG HOANG-PVDT	CLO	82	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
9	BUI XUAN DUY	CLO	79	1	11	20	63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	88-89	2	8		74	KHOAN	Vietnamese
11	Dinh Xuan Phu	CLO	92	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LUC-PVDT	CLO	90	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUONG SINH	CLO	84	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	KARIMOV	CLO	94-95	2	10		80	D-HANH	Russian
15	HOANG NGOC SON	TD1	30	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
16	LUU THIEN DUC	TD1	33	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN HAU	TD1	32	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN TRUONG-PVDT	TD1	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN CONG CHIEN	TD1	35	1	2		82	DVL	Vietnamese
20	HUYNH VU TINH	TD1	34	1	12		65	DVL	Vietnamese
21	LE VAN LINH	TD1	29	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	17	83	980	20	13		
2	TD1	7	7	36	458	0	9		
TOTAL		21	24	119	1.438	20	22		
WEIGHT KG				119	1.438	20			

GRAND TOAL: 1.577 KGS

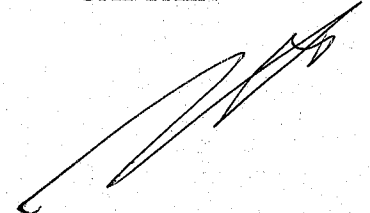
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2021	TO: AMD - TD5 - MRM	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - HUNG - NNam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HUNG	AMD	36	1	6		65	NAM PHUO	Vietnamese
2	PHAM HUYNH CUONG	AMD	34-35	2	20	50	68	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LEM	AMD	29	1	10	20	67	CODIEN	Vietnamese
4	VU MANH DIEP	AMD	31-32	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
5	ĐANG QUANG LỘC	AMD	30	1	10		60	CODIEN	Vietnamese
6	ĐO DUY TIEN	AMD	33	1	15		80	CODIEN	Vietnamese
7	HOANG XUAN THI	TD5	78	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ MẠNH HUNG	TD5	85	1	6		76	ANTOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN KHAI	TD5	81	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC DANH	TD5	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HOANH VU	TD5	84	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TIEN DUNG	TD5	83	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HUY TIEN HAI	TD5	82	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	TD5	64	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGA	TD5	62	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH THU	TD5	63	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHAT-PVDT	TD5	61	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN BAO	TD5	79	1	12		60	DVL	Vietnamese
19	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	85	1	5		77	AMNGR	Russian
20	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	86	1	5		84	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	6	8	76	410	70	1		
2	TD5	12	12	66	802	0	10		
3	MRM	2	2	10	161	0	11		
TOTAL		20	22	152	1.373	70	22		
WEIGHT KG				152	1.373	70			

GRAND TOAL: 1.595 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN